

Số: 194/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 7;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 135 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 7 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thi/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG 

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định 2194/QĐ-ĐHNH, ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
1	050609210023	Hồ Thúy An	04/20/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050608200244	Trần Thị Hoàng Anh	28/10/2002	HQ8-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050608200249	Lê Thái Bảo	15/03/2002	HQ8-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050608200260	Nguyễn Hoàng Châu	28/08/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050608200258	Phạm Quốc Cường	28/04/2002	HQ8-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050609211862	Quách Phú Cường	15/11/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220120	Huỳnh Linh Đan	19/10/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050609210211	Bùi Nguyễn Phúc Đạt	15/06/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050608200273	Nguyễn Châu Diệp	16/10/2002	HQ8-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220892	Nguyễn Ngọc Phương Đoan	09/03/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220862	Đào Ngọc Dũng	22/03/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220113	Đỗ Ngọc Thùy Dương	04/12/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050609211874	Nguyễn Thành Duy	16/03/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050610220875	Trần Nguyễn Thu Duyên	28/01/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050609211922	Lê Gia Hân	07/02/2003	HQ9-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220163	Nguyễn Khánh Quỳnh Hân	07/07/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050609211911	Trần Mỹ Hạnh	19/04/2003	HQ9-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050609211940	Lê Thị Thu Hiền	16/07/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050609211937	Âu Thuý Hiền	28/11/2003	HQ9-GE10		X	IIG Việt Nam
20	050610220186	Nguyễn Xuân Hòa	04/02/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050608200374	Cao Văn Hưng	15/04/2002	HQ8-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
22	050609211974	Cao Nguyễn Quỳnh	Hương	18/08/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050610220224	Nguyễn Thị Bích	Hường	29/06/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050609210475	Phạm Đoàn Gia	Huy	07/25/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050609210551	Lê Gia	Khiêm	18/12/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050609210557	Lê Đăng	Khoa	21/08/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610221011	Lê Thị	Kiều	16/11/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610221013	Lê Hoàng	Kim	29/02/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050610220257	Đặng Võ Ngọc	Lan	11/02/2004	HQ10-GE11		X	IIG Việt Nam
30	050609210629	Phạm Thị Hồng	Liên	04/05/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050608200415	Lê Ngọc	Linh	06/07/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050609210637	Đinh Hồ Khánh	Linh	10/31/2003	HQ9-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050609212008	Nguyễn Dương Thùy	Linh	27/02/2003	HQ9-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050609212011	Nguyễn Thị Thảo	Linh	29/01/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050609212015	Phan Thị Nhã	Linh	16/09/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610221028	Đặng Thị Hà	Linh	05/06/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610221032	Ngũ Khánh	Linh	29/11/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610221033	Nguyễn Diệu Khánh	Linh	02/09/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050609210690	Đinh Thị Kim	Loan	22/04/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610221046	Lê Thị Bích	Loan	01/01/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050610220289	Lê Trúc	Ly	27/10/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	030632161251	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	19/08/1998	HQ4_GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610221061	Bùi Ngọc	Mai	23/06/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610221073	Nông Thị Xuân	Mai	10/08/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050610220297	Lê Đức	Mẫn	20/03/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050609210731	Nguyễn Huy	Mạnh	10/07/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
47	050608200091	Dương Văn Minh	13/09/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609210748	Phạm Đức Minh	07/04/2003	HQ9-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610220300	Nguyễn Trọng Minh	28/10/2003	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050610221080	Phạm Nguyễn Ngọc Minh	15/01/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050609210774	Trần Hà My	11/30/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610220312	Nguyễn Đặng Hoài My	11/03/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050610220315	Nguyễn Thục Uyên My	20/10/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050609212051	Nguyễn Như Đông Mỹ	25/11/2003	HQ9-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609210845	Phạm Lê Tuyết Ngân	21/03/2003	HQ9-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050609210848	Đặng Kim Ngân	04/02/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050609210856	Võ Thị Kim Ngân	12/05/2003	HQ9-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050610220326	Âu Kim Ngân	30/04/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050610221112	Lê Kim Ngân	19/10/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610221127	Bùi Hiếu Nghĩa	04/12/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050609212068	Lê Hồ Hồng Ngọc	30/09/2003	HQ9-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050610221132	Lê Hồng Ngọc	14/11/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610221135	Lê Phan Mỹ Ngọc	25/04/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050610221139	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/02/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050609212070	Nguyễn Hoài Ngọc	27/04/2003	HQ9-GE10		X	IIG Việt Nam
66	050610220374	Đỗ Hồng Nguyên	08/04/2004	HQ10-GE24		X	IIG Việt Nam
67	050610221150	Lê Nguyễn	22/07/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050609212083	Nguyễn Thy Nhã	10/08/2003	HQ9-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050610221156	Dương Hoàng Nhân	14/03/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050609211001	Dương Thị Yến Nhi	27/06/2003	HQ9-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050609211018	Nguyễn Xuân Nhi	28/07/2003	HQ9-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
72	050609212094	Hồ Ngọc Yến	Nhi	07/09/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050610220405	Phạm Thái Ngọc	Nhi	16/01/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050609212120	Trịnh Ngọc	Như	18/02/2003	HQ9-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050610220427	Nguyễn Thị Phương	Như	22/01/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050610221201	Huỳnh Ngọc	Như	14/04/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610221222	Trần Quỳnh	Như	01/06/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050609211078	Mai Thị	Nhung	09/04/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050610221223	Trần Thị Khánh	Ninh	24/09/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050609212135	Phạm Thanh	Phú	15/07/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050609211121	Quách Phan Hồng	Phúc	27/11/2003	HQ9-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610221239	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	26/08/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050609212136	Đinh Diệu	Phúc	20/12/2003	HQ9-GE03		X	IIG Việt Nam
84	050609212144	Ứng Thu	Phương	17/12/2003	HQ9-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050610220479	Vũ Trần Lan	Phương	17/05/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050609212152	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610220506	Tạ Diễm Như	Quỳnh	01/06/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050608200593	Dương Trần Xuân	Quỳnh	14/08/2002	HQ8-GE06		X	IIG Việt Nam
89	050610221293	Nguyễn Thị Thảo	Sương	10/06/2003	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050608200609	Trần Chí	Tài	15/02/2001	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050610220521	Nguyễn Thị Minh	Tâm	05/10/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	24/02/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050608200616	Nguyễn Văn	Tân	06/05/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050608200653	Trần Phương	Thảo	15/10/2002	HQ8-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050609212200	Trương Nguyễn Hoàng Uyê	Thảo	14/12/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050610221315	Huỳnh Ngọc Thanh	Thảo	18/05/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
97	050609212205	Nguyễn Như Thể	24/05/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050608200663	Trịnh Nhạc Uyên Thi	29/06/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050610220567	Lê Thị Kim Thoa	23/12/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050608200698	Nguyễn Thị Anh Thư	04/12/2002	HQ8-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/12/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050609212368	Nguyễn Lê Ngọc Thư	09/01/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610220603	Trương Anh Thư	06/08/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050610220604	Trương Ngọc Anh Thư	26/03/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050610221362	Hồ Lê Anh Thư	22/10/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050610221386	Phạm Thị Anh Thư	20/08/2003	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050610221387	Quản Nguyễn Anh Thư	21/07/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050610221395	Võ Thị Anh Thư	19/03/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
109	050610221396	Võ Thị Trang Thư	17/06/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050610221349	Lê Huỳnh Phú Thuận	15/01/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050609212258	Nguyễn Trọng Tín	26/04/2003	HQ9-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050609212261	Lê Hữu Toàn	20/09/2021	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050608200726	Đặng Huyền Trâm	20/07/2002	HQ8-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050610221439	Đinh Hà Bảo Trâm	17/02/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050609211539	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	05/02/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050610221455	Nguyễn Thị Huyền Trân	18/12/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
117	050610221463	Phan Nguyễn Ngôn Trí	07/06/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
118	050608200177	Nguyễn Thị Mai Trinh	27/02/2002	HQ8-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050609211607	Đinh Phạm Phương Trúc	05/06/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
120	050609212294	Nguyễn Hoàng Nhã Trúc	06/03/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050610221482	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/04/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS (IC3)	Nơi cấp
122	050610221485	Trần Thị Thanh Trúc	25/01/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610220679	Lã Thành Trung	08/05/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
124	050609212301	Hồ Thị Cẩm Tú	22/04/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
125	050609212306	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	15/03/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050610221508	Võ Thị Ngọc Tuyền	12/07/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050608200758	Nguyễn Võ Khắc Văn	25/11/2002	HQ8-GE08		X	IIG Việt Nam
128	050609211756	Phạm Tiên Vy	17/08/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050610220735	Lê Thảo Vy	14/01/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050609212348	Vương Tôn Vỹ	11/10/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050609211766	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08/16/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050609211768	Diệp Thị Kim Xuân	01/04/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050609211772	Trần Như Ý	08/03/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
134	050609211787	Phan Dương Như Ý	17/03/2002	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050609212352	Nguyễn Thị Hải Yến	16/08/2021	HQ9-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng số: 135 sinh viên ✓

VIỆT NAM

74